

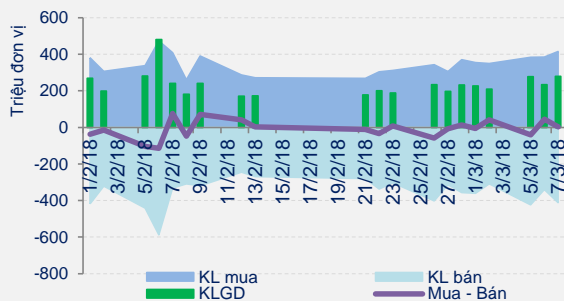
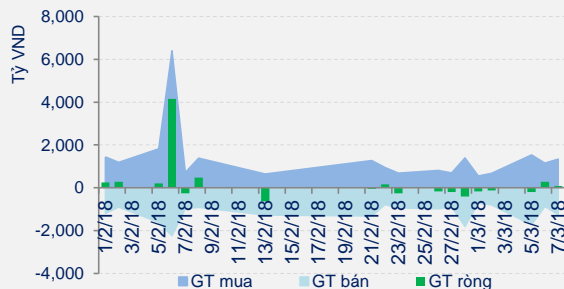
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/3/2018

| Thống kê thị trường | HOSE | HNX |
|---------------------|-------------|-------------|
| Index | 1,112.26 | 125.60 |
| % Thay đổi | ↓ -0.72% | ↓ -1.36% |
| KLGD (CP) | 278,767,365 | 72,470,289 |
| GTGD (tỷ đồng) | 7,623.01 | 1,157.45 |
| Tổng cung (CP) | 411,797,180 | 102,003,400 |
| Tổng cầu (CP) | 415,247,110 | 100,758,000 |

| Giao dịch NĐTNN | HOSE | HNX |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP) | 21,765,666 | 3,243,294 |
| KL mua (CP) | 26,840,756 | 1,021,512 |
| GT mua (tỷ đồng) | 1,337.98 | 22.44 |
| GT bán (tỷ đồng) | 1,253.49 | 51.58 |
| GT ròng (tỷ đồng) | 84.49 | (29.14) |

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


| Ngành Cấp 1 | % thay đổi | P/E | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|--------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 0.20% | 11.3 | 2.6 | 2.8% |
| Công nghiệp | ↓ -3.29% | 19.1 | 5.1 | 13.6% |
| Dầu khí | ↓ -1.34% | 14.5 | 4.1 | 3.1% |
| Dịch vụ Tiêu dùng | ↓ -1.37% | 22.4 | 6.4 | 2.2% |
| Dược phẩm và Y tế | ↑ 1.14% | 16.7 | 3.3 | 0.9% |
| Hàng Tiêu dùng | ↓ -1.71% | 23.1 | 8.3 | 8.6% |
| Ngân hàng | ↓ -2.17% | 19.4 | 3.0 | 24.1% |
| Nguyên vật liệu | ↓ -0.57% | 12.1 | 2.4 | 10.5% |
| Tài chính | ↓ -1.54% | 26.7 | 4.9 | 32.2% |
| Tiền ích Cộng đồng | ↓ -0.90% | 16.9 | 4.2 | 1.9% |
| VN - Index | ↓ -0.72% | 21.1 | 5.4 | 108.0% |
| HNX - Index | ↓ -1.36% | 13.6 | 2.3 | -8.0% |

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giằng co dữ dội trong phiên với diễn biến tăng điểm trong phiên sáng và giảm điểm trở lại trong phiên chiều. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,03 điểm (-0,72%) xuống 1.112,26 điểm; HNX-Index giảm 1,73 điểm (-1,36%) xuống 125,6 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ với giá trị giao dịch đạt 8.812 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 351 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.585 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 248 mã tăng, 115 mã tham chiếu, 270 mã giảm. Thị trường về cuối phiên giao dịch kịch tính khi lực bán áp đảo đã khiến chỉ số VN-Index có lúc giảm khoảng 17 điểm, nhưng ngay tại đây thì lực cầu bắt đáy được kích hoạt giúp thu hẹp đáng kể mức giảm. Các mã ảnh hưởng tiêu cực nhất đến các index có thể kể đến như VCB (-2,2%), GAS (-1,9%), HPG (-4,4%), PLX (-3,8%), CTG (-2,5%), MBB (-2,9%), VJC (-1,1%), ACB (-1,5%), SHB (-3,9%), VCG (-4,3%). Chiều ngược lại, sắc xanh vẫn được duy trì trên VNM (+2%), MSN (+1%), SAB (+0,2%), VIC (+0,1%), VCS (+1,1%) đã giúp cho giao dịch trên thị trường bớt đi tiêu cực. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, bộ đôi HAG (+3,4%) và HNG (+6,9%) tiếp tục duy trì được đà tăng tốt. Hàng loạt cổ phiếu có tính đầu cơ cao đồng loạt tăng trần trong phiên hôm nay như FLC (+7%), AMD (+7%), HAI (+6,9%), FIT (+6,9%), TSC (+6,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng khá tốt trong phiên trước khi giảm qua mốc tham chiếu trước áp lực cung đột ngột tăng. Tâm lý thị trường đang có sự phân hóa giữa bên tăng và bên giảm, chưa đạt đủ sự đồng thuận về một chiều hướng nhất định cho thị trường. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index duy trì Tích cực, tuy nhiên tín hiệu của HNX-Index lại giảm xuống trung tính. Nước ngoài mua ròng nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp. Theo quan sát, những phiên giảm điểm gần đây luôn có thanh khoản cao hơn nhưng phiên hồi phục, đây thường là biểu hiện kém tích cực của thị trường chung. Dự báo, trong phiên giao dịch 8/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục có những biến động giằng co và tích lũy trong biên độ 1.100-1.130 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/3/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.126,67 điểm. Từ cuối phiên sáng trở đi, áp lực bán tăng mạnh kéo chỉ số xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.103,29 điểm. Cuối phiên, xuất hiện lực cầu đỡ nhẹ. Kết phiên, VN-Index giảm 8,03 điểm (-0,72%) xuống 1.112,26 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.600 đồng, GAS giảm 2.200 đồng, HPG giảm 2.800 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 4.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng và đạt mức cao nhất trong phiên tại 127,85 điểm. Từ khoảng 11h trở đi, áp lực cung tăng vọt kéo chỉ số giảm xuống dưới mức tham chiếu và đạt mức thấp nhất trong phiên tại 125,07 điểm. Từ đây xuất hiện lực cầu đỡ nhẹ. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,73 điểm (-1,36%) xuống 125,6 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 700 đồng, SHB giảm 500 đồng, VCG giảm 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 2.500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 84,49 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 5,1 triệu cổ phiếu. DXG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 53,8 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 52,1 tỷ đồng tương ứng với 529 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 54,5 tỷ đồng tương ứng với 878 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 29,14 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,2 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 25,3 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 7,9 tỷ đồng tương ứng với 338 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 9,2 tỷ đồng tương ứng với 372 nghìn cổ phiếu.

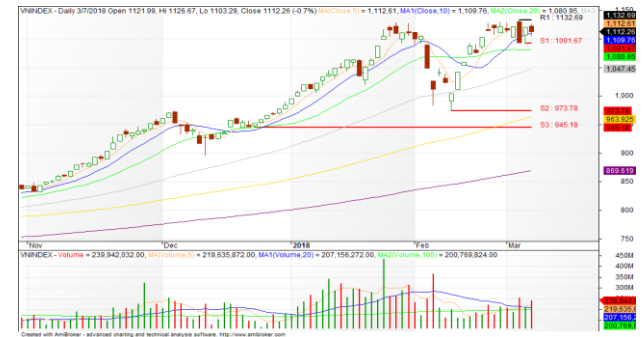
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Ký kết CPTPP: Cơ hội lớn từ áp lực cải cách

Ngày mai 8.3, Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) sẽ chính thức ký kết tại Chile.

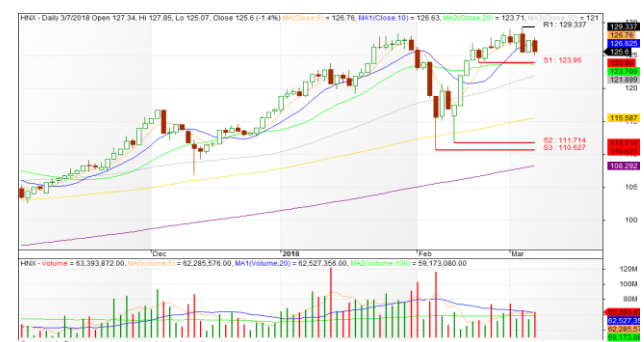
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức cao với 240 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất lần lượt tại 1.115 điểm (MA5) và 1.110 điểm (MA10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.050 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 870 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 8/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục có những biến động giằng co và tích lũy trong biên độ 1.100-1.130 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh mạnh trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với 63 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 126,6-126,8 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 123,7 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 122 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 108,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 8/3, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục biến động giằng co và tích lũy trong biên độ 125-129 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,72 - 36,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Ngày 7/3, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.453 đồng (giảm 5 đồng).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,8 USD/ounce tương ứng 0,13% xuống 1.333,4 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,03 điểm tương ứng với 0,03% xuống 89,53 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2412 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3878 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,78 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,54 USD/thùng tương ứng với 0,86% xuống 62,06 USD/thùng.

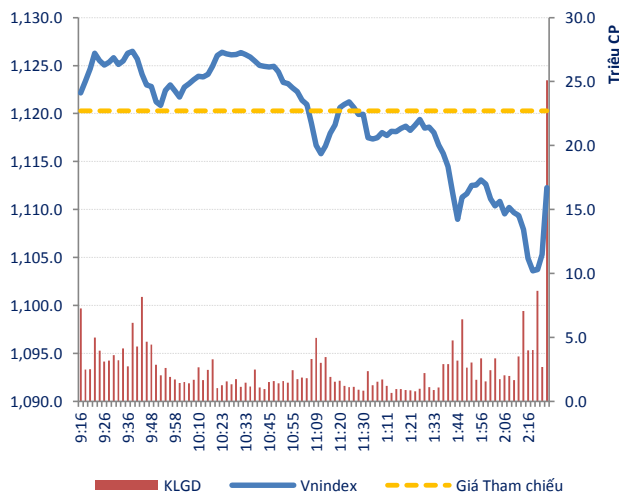
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/3, chỉ số Dow Jones tăng 9,36 điểm tương ứng 0,04% lên 24.884,12 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 41,3 điểm tương ứng 0,56% lên 7.372,01 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 7,18 điểm tương ứng 0,26% lên 2.728,12 điểm.

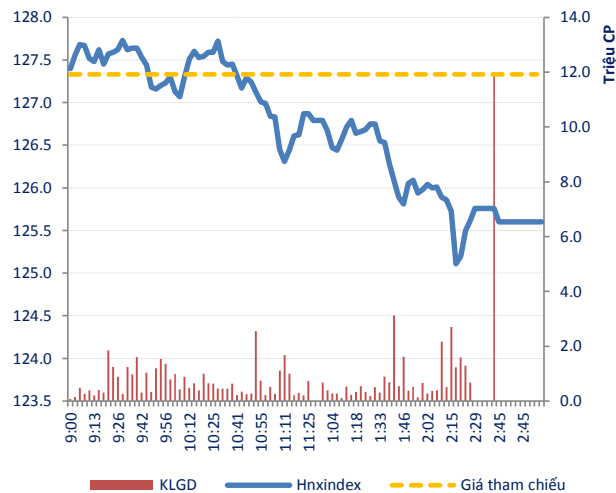


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

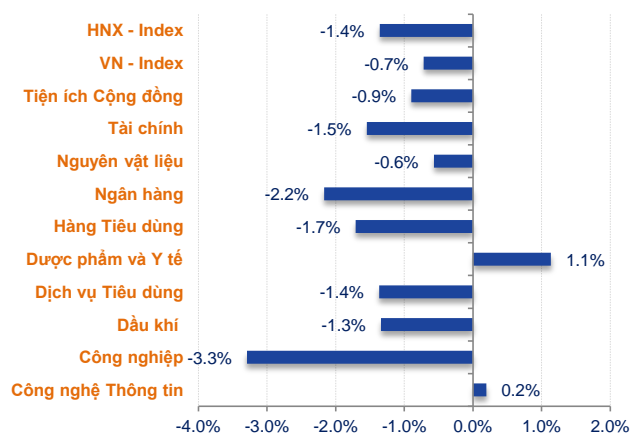
KLGD và VN-Index trong phiên



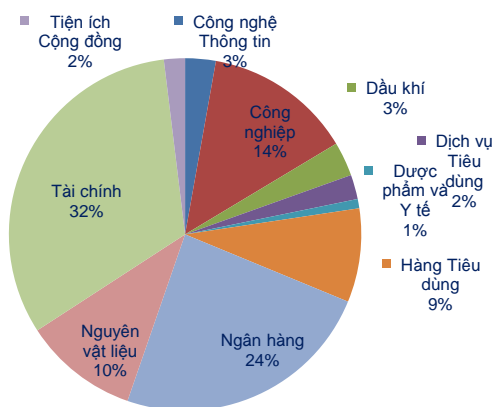
KLGD và HNX-Index trong phiên



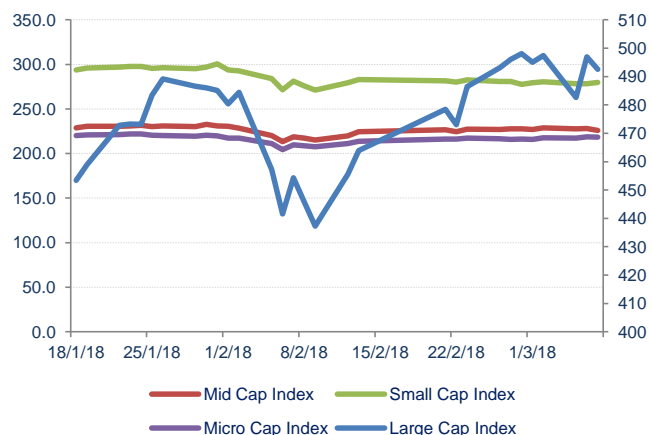
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



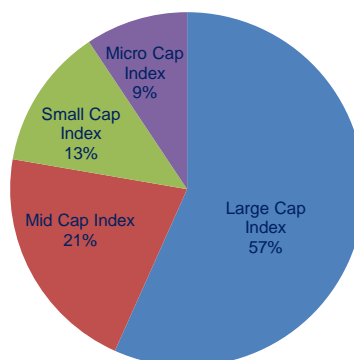
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|---------|-------------|
| 1 | HSG | 1,474,520 | E1VFN30 | 1,142,240 |
| 2 | DXG | 1,464,170 | HPG | 878,320 |
| 3 | FLC | 1,135,340 | KBC | 789,300 |
| 4 | DCM | 996,180 | SAM | 639,970 |
| 5 | VND | 936,350 | GEX | 465,500 |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | PVS | 371,900 | SHB | 2,024,400 |
| 2 | KVC | 22,000 | VGC | 337,600 |
| 3 | BCC | 13,500 | PLC | 70,500 |
| 4 | HUT | 10,000 | VIX | 53,200 |
| 5 | PIV | 10,000 | SHS | 43,400 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| FLC | 5.60 | 5.99 | ↑ 6.96% | 24,369,290 |
| HAG | 6.76 | 6.99 | ↑ 3.40% | 11,548,820 |
| STB | 15.30 | 15.05 | ↓ -1.63% | 10,704,590 |
| SCR | 12.60 | 12.15 | ↓ -3.57% | 9,368,410 |
| HQC | 2.31 | 2.43 | ↑ 5.19% | 9,152,460 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| SHB | 12.70 | 12.20 | ↓ -3.94% | 28,321,839 |
| KLF | 2.30 | 2.50 | ↑ 8.70% | 5,429,735 |
| ACB | 45.90 | 45.20 | ↓ -1.53% | 5,057,232 |
| PVS | 25.00 | 24.40 | ↓ -2.40% | 4,042,453 |
| PVX | 2.30 | 2.30 | → 0.00% | 3,662,657 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|---------|
| HOT | 12.90 | 13.80 | 0.90 | ↑ 6.98% |
| FLC | 5.60 | 5.99 | 0.39 | ↑ 6.96% |
| AMD | 4.88 | 5.22 | 0.34 | ↑ 6.97% |
| FIT | 5.90 | 6.31 | 0.41 | ↑ 6.95% |
| TSC | 2.45 | 2.62 | 0.17 | ↑ 6.94% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|---------|
| X20 | 23.20 | 25.50 | 2.30 | ↑ 9.91% |
| ARM | 42.50 | 46.70 | 4.20 | ↑ 9.88% |
| L61 | 15.20 | 16.70 | 1.50 | ↑ 9.87% |
| CAG | 28.60 | 31.40 | 2.80 | ↑ 9.79% |
| MST | 3.10 | 3.40 | 0.30 | ↑ 9.68% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| RIC | 8.00 | 7.44 | -0.56 | ↓ -7.00% |
| APC | 77.20 | 71.80 | -5.40 | ↓ -6.99% |
| AGF | 7.08 | 6.59 | -0.49 | ↓ -6.92% |
| NAV | 6.00 | 5.59 | -0.41 | ↓ -6.83% |
| VID | 11.00 | 10.25 | -0.75 | ↓ -6.82% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| CMS | 4.00 | 3.60 | -0.40 | ↓ -10.00% |
| VIX | 11.20 | 10.10 | -1.10 | ↓ -9.82% |
| V12 | 11.30 | 10.20 | -1.10 | ↓ -9.73% |
| SPP | 12.60 | 11.40 | -1.20 | ↓ -9.52% |
| CTB | 32.70 | 29.60 | -3.10 | ↓ -9.48% |

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|---------|-----|------|-----|
| FLC | 24,369,290 | 4.5% | 559 | 10.7 | 0.5 |
| HAG | 11,548,820 | 3250.0% | 723 | 9.7 | 0.5 |
| STB | 10,704,590 | 5.2% | 650 | 23.1 | 1.2 |
| SCR | 9,368,410 | 6.8% | 938 | 13.0 | 0.9 |
| HQC | 9,152,460 | 1.8% | 164 | 14.8 | 0.3 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|--------|-------|------|-----|
| SHB | 28,321,839 | 11.0% | 1,188 | 10.3 | 0.9 |
| KLF | 5,429,735 | 0.3% | 28 | 89.3 | 0.2 |
| ACB | 5,057,232 | 14.1% | 2,148 | 21.0 | 2.8 |
| PVS | 4,042,453 | 6.7% | 1,793 | 13.6 | 1.0 |
| PVX | 3,662,657 | -12.8% | (895) | - | 1.0 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| HOT | ↑ 7.0% | 10.4% | 1,449 | 9.5 | 1.0 |
| FLC | ↑ 7.0% | 4.5% | 559 | 10.7 | 0.5 |
| AMD | ↑ 7.0% | 5.9% | 576 | 9.1 | 0.5 |
| FIT | ↑ 6.9% | 3.3% | 417 | 15.1 | 0.6 |
| TSC | ↑ 6.9% | -1.3% | (169) | - | 0.2 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|-------|-------|-------|-----|
| X20 | ↑ 9.9% | 12.9% | 1,964 | 13.0 | 1.7 |
| ARM | ↑ 9.9% | 21.5% | 3,149 | 14.8 | 3.2 |
| L61 | ↑ 9.9% | 5.9% | 1,183 | 14.1 | 0.8 |
| CAG | ↑ 9.8% | 2.1% | 228 | 137.4 | 3.0 |
| MST | ↑ 9.7% | 4.1% | 456 | 7.5 | 0.3 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|------|-----|
| HSG | 1,474,520 | 24.3% | 3,509 | 7.1 | 1.6 |
| DXG | 1,464,170 | 18.3% | 2,499 | 14.6 | 2.9 |
| FLC | 1,135,340 | 4.5% | 559 | 10.7 | 0.5 |
| DCM | 996,180 | 10.6% | 1,207 | 11.1 | 1.2 |
| VND | 936,350 | 19.7% | 2,688 | 10.2 | 2.0 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| PVS | 371,900 | 6.7% | 1,793 | 13.6 | 1.0 |
| KVC | 22,000 | 4.4% | 471 | 5.9 | 0.3 |
| BCC | 13,500 | 0.1% | 9 | 740.0 | 0.4 |
| HUT | 10,000 | 10.6% | 1,440 | 6.2 | 0.7 |
| PIV | 10,000 | 3.0% | 312 | 18.9 | 0.6 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|------|
| VNM | 299,105 | 44.5% | 7,096 | 29.0 | 12.8 |
| VIC | 260,078 | 8.7% | 1,610 | 61.2 | 8.3 |
| VCB | 250,405 | 17.8% | 2,526 | 27.6 | 4.6 |
| GAS | 219,721 | 22.8% | 5,005 | 22.9 | 5.3 |
| SAB | 141,723 | 35.6% | 7,548 | 29.3 | 10.3 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|--------|------|-----|
| ACB | 44,563 | 14.1% | 2,148 | 21.0 | 2.8 |
| VCS | 18,240 | 58.4% | 14,022 | 16.3 | 7.6 |
| SHB | 14,678 | 11.0% | 1,188 | 10.3 | 0.9 |
| PVS | 10,899 | 6.7% | 1,793 | 13.6 | 1.0 |
| VCG | 10,734 | 18.4% | 3,197 | 7.6 | 1.7 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|---------|---------|-------|-----|
| NVT | 2.52 | -76.4% | (5,298) | - | 1.8 |
| HVG | 2.43 | -25.9% | (3,140) | - | 0.6 |
| CDO | 2.14 | 0.3% | 39 | 40.0 | 0.1 |
| PXS | 2.12 | 0.6% | 77 | 101.0 | 0.6 |
| VHG | 1.91 | -102.7% | (7,726) | - | 0.3 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|--------|---------|------|-----|
| TDN | 3.21 | 7.0% | 789 | 7.1 | 0.5 |
| ARM | 2.97 | 21.5% | 3,149 | 14.8 | 3.2 |
| SCL | 2.61 | -4.6% | (579) | - | 0.3 |
| L44 | 2.38 | -24.0% | (1,753) | - | 0.3 |
| HVA | 2.32 | 7.2% | 911 | 4.4 | 0.3 |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
